

Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

LỊCH CƠ CẤU DANH MỤC CÁC QUỸ ETF Q3/2024

Tháng 7	Tháng 8	Tháng 9		
Quỹ DCVFM VN30 ETF, SSIA	M VN30 ETF, MAFM VN30 ETF, KIM Gro	owth VN30 ETF (VN30 Index)		
• NAV: 9,006.75 tỷ VND				
• Ngày công bố: 15/07				
 Ngày giao dịch: 16/07 - 02/08 				
Dự báo: Top mua				
TCB, HPG, ACB, VPB, MWG				
Dự báo: Top bán				
FPT				
Qu	ỹ VFMVN Diamond ETF (VNDiamond Ind	ex)		
- NAV: 13,376.38 tỷ VND	,	,		
• Ngày công bố: 15/07				
 Ngày giao dịch: 16/07 - 05/08 				
(Dự báo danh mục: 04/07/2024)				
(Di				
Quỹ SSIAM VNFIN LEA	D ETF, VFM VNMIDCAP ETF, Vina Capita	al VN100 ETF, (6 quỹ)		
• NAV: 2,273.70 tỷ VND				
■ Ngày công bố: 15/07				
- Ngày giao dịch: 16/07 - 02/08				
·	ubon FTSE Vietnam ETF (FTSE Vietnam I	ndex)		
• NAV: 18,271.19 tỷ VND				
		• Ngày công bố: 06/09		
		• Ngày giao dịch: 07/09 - 20/09		
		(Dự báo danh mục: 01/09/2024)		
Quỹ VanEck Vectors Vietnam ETF (MarketVector Vietnam Local Index)				
- NAV: 12,542.87 tỷ VND				
		• Ngày công bố: 13/09		
		- Ngày giao dịch: 14/09 - 20/09		
		(Dự báo danh mục: 01/09/2024)		



Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

DƯ BÁO CHI TIẾT DANH MUC VN30

- HOSE sẽ công bố kết quả thay đổi danh mục chỉ số VN30 vào ngày 15/7/2024, hoàn thành cơ cấu vào ngày 2/8/2024 và thay đổi sẽ có hiệu lực từ ngày 5/8/2024.
- DSC dự báo chỉ số không có thay đổi danh mục các mã cổ phiếu trong đợt review này.

TỔNG QUAN

Hiện có tổng cộng 4 quỹ ETF nội sử dụng chỉ số VN30 làm cơ sở (bao gồm: DCVFM VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF, MAFM VN30 ETF và KIM Growth VN30 ETF) với tổng quy mô tài sản hơn 9,000 tỷ đồng. Trong đó, DCVFVN30 ETF là quỹ có quy mô lớn nhất với 7,082 tỷ đồng.

DỰ BÁO

Cổ phiếu thành phần của chỉ số VN30 không đổi

Tổng vốn hóa 30 cổ phiếu trong rổ khoảng 3,489,928 tỷ đồng (~ 80% HSX hiện tại). Top 5 cổ phiếu có tỷ trọng lớn nhất gồm: FPT, TCB, HPG, ACB, VPB, chiếm khoảng 40.7% tỷ trọng của danh mục mới.

Cổ phiếu dự phòng của chỉ số VN30 bao gồm: LPB, DGC, EIB, NVL và PNJ

DSC dự báo 5 cổ phiếu dự phòng chủ yếu thuộc nhóm ngành ngân hàng với vốn hóa dao động khoảng 22,983 - 39,119 tỷ đồng.

Đây là danh mục để thay thế trong trường hợp một hay nhiều cổ phiếu thành phần của chỉ số bị loại bỏ khỏi rổ chỉ số vào giữa kỳ xem xét.

Hoạt động đáng chú ý của các quỹ ETF theo chỉ số VN30

DSC ước tính các quỹ ETF có thể sẽ mua vào đáng kể các cổ phiếu: VPB (831 nghìn cp), TCB (800 nghìn cp), ACB (702 nghìn cp) và bán ra cổ phiếu: FPT (1,550 triệu cp) trong đợt review.

(Số liệu được dự báo dựa vào các tiêu chí của chỉ số VN30 và dữ liệu chốt ngày 28/6/2024. Tỷ trọng và khối lượng mua bán dự kiến của từng cổ phiếu có thể thay đổi từ nay đến khi kết thúc thời gian tái cơ cấu do biến động giá cổ phiếu, vốn hóa và số lượng chứng chỉ quỹ)

DSC

BÁO CÁO ETF

Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

DỰ BÁO CÁC CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CHỈ SỐ VN30 Q3/2024

STT	Mã	Giá	Số lượng CP lưu hành	Tỷ lệ free-float	Vốn hóa	Tỷ trọng mới
1	FPT	130,500	1,460,448,066	85%	190,588,472,613,000	10.0%
2	TCB	23,350	7,045,021,622	65%	164,501,254,873,700	8.3%
3	HPG	28,300	6,396,250,200	55%	181,013,880,660,000	7.7%
4	ACB	23,800	4,466,657,912	90%	106,306,458,305,600	7.4%
5	VPB	18,650	7,933,923,601	60%	147,967,675,158,650	6.9%
6	MWG	62,400	1,462,244,177	80%	91,244,036,644,800	5.7%
7	MBB	22,200	5,306,324,052	55%	117,800,393,954,400	5.0%
8	VNM	65,500	2,089,955,445	40%	136,892,081,647,500	4.3%
9	STB	28,800	1,885,215,716	100%	54,294,212,620,800	4.2%
10	MSN	74,700	1,438,351,617	50%	107,444,865,789,900	4.2%
11	VCB	85,200	5,589,091,262	11%	476,190,575,522,400	4.1%
12	HDB	23,000	2,912,550,610	75%	66,988,664,030,000	3.9%
13	VHM	37,650	4,354,367,488	30%	163,941,935,923,200	3.8%
14	VIC	41,200	3,823,661,561	30%	157,534,856,313,200	3.7%
15	SSI	33,950	1,509,138,669	70%	51,235,257,812,550	2.8%
16	SHB	11,400	3,662,412,356	85%	41,751,500,858,400	2.8%
17	VJC	101,500	541,611,334	55%	54,973,550,401,000	2.3%
18	SSB	20,800	2,495,700,000	55%	51,910,560,000,000	2.2%
19	CTG	31,000	5,369,991,748	15%	166,469,744,188,000	1.9%
20	VIB	21,000	2,536,807,534	45%	53,272,958,214,000	1.9%
21	TPB	17,200	2,201,635,009	50%	37,868,122,154,800	1.5%
22	VRE	20,450	2,272,318,410	40%	46,468,911,484,500	1.4%
23	BID	43,250	5,700,435,900	4%	246,543,852,675,000	0.8%
24	GAS	76,600	2,296,739,847	5%	175,930,272,280,200	0.7%
25	SAB	60,000	1,282,562,372	11%	76,953,742,320,000	0.7%
26	POW	14,900	2,341,871,600	20%	34,893,886,840,000	0.5%
27	GVR	34,200	4,000,000,000	4%	136,800,000,000,000	0.4%
28	PLX	40,900	1,270,592,235	10%	51,967,222,411,500	0.4%
29	BVH	46,000	742,322,764	10%	34,146,847,144,000	0.3%
30	ВСМ	63,800	1,035,000,000	4%	66,033,000,000,000	0.2%
Tổng						100.0% Nguồn: DSC dự báo



Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

ƯỚC TÍNH SỐ LƯỢNG MUA/BÁN CỔ PHIẾU CỦA CÁC QUỸ ETF THEO CHỈ SỐ VN30 Q3/2024

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Tỷ trọng cũ	Δ	+/- CP từ VFM VN30	+/- CP từ SSIAM VN30	+/- CP từ Mirae Asset VN30	+/- CP từ Kim VN30	+/- CP từ 4 quỹ	Số phiên GD tương ứng
1	ТСВ	8.3%	8.1%	0.21%	636,585	13,206	33,894	116,211	799,897	0.10
2	HPG	7.7%	7.5%	0.20%	489,045	10,146	26,039	89,277	614,506	0.02
3	ACB	7.4%	7.2%	0.19%	558,838	11,594	29,755	102,018	702,204	0.07
4	VPB	6.9%	6.7%	0.17%	661,759	13,729	35,235	120,807	831,529	0.05
5	MWG	5.7%	5.5%	0.14%	162,619	3,374	8,658	29,687	204,338	0.02
6	MBB	5.0%	4.9%	0.13%	405,711	8,417	21,602	74,064	509,794	0.03
7	VNM	4.3%	4.1%	0.11%	116,214	2,411	6,188	21,215	146,028	0.04
8	STB	4.2%	4.1%	0.11%	262,073	5,437	13,954	47,842	329,306	0.02
9	MSN	4.2%	4.1%	0.11%	99,976	2,074	5,323	18,251	125,624	0.03
10	VCB	4.1%	4.0%	0.10%	85,466	1,773	4,551	15,602	107,392	0.06
11	HDB	3.9%	3.8%	0.10%	303,665	6,300	16,168	55,435	381,569	0.05
12	VHM	3.8%	3.7%	0.10%	181,596	3,767	9,669	33,151	228,184	0.03
13	VIC	3.7%	3.6%	0.09%	159,464	3,308	8,490	29,111	200,373	0.03
14	SSI	2.8%	2.7%	0.07%	146,855	3,047	7,819	26,809	184,529	0.01
15	SHB	2.8%	2.7%	0.07%	432,760	8,978	23,042	79,002	543,782	0.02
16	VJC	2.3%	2.3%	0.06%	41,411	859	2,205	7,560	52,034	0.05
17	SSB	2.2%	2.2%	0.06%	190,816	3,959	10,160	34,834	239,769	0.12
18	CTG	1.9%	1.9%	0.05%	111,976	2,323	5,962	20,442	140,703	0.02
19	VIB	1.9%	1.8%	0.05%	158,694	3,292	8,449	28,970	199,406	0.03
20	TPB	1.5%	1.4%	0.04%	153,030	3,175	8,148	27,936	192,289	0.02
21	VRE	1.4%	1.4%	0.04%	126,354	2,621	6,728	23,067	158,770	0.02
22	BID	0.8%	0.7%	0.02%	31,698	658	1,688	5,787	39,830	0.02
23	GAS	0.7%	0.7%	0.02%	15,964	331	850	2,914	20,060	0.02
24	SAB	0.7%	0.6%	0.02%	19,612	407	1,044	3,580	24,644	0.03
25	POW	0.5%	0.5%	0.01%	65,111	1,351	3,467	11,886	81,815	0.01
26	GVR	0.4%	0.4%	0.01%	22,242	461	1,184	4,060	27,948	0.01
27	PLX	0.4%	0.4%	0.01%	17,663	366	940	3,224	22,194	0.02
28	BVH	0.3%	0.3%	0.01%	10,319	214	549	1,884	12,967	0.02
29	ВСМ	0.2%	0.2%	0.01%	5,755	119	306	1,051	7,232	0.01
30	FPT	10.0%	12.3%	-2.27%	(1,233,551)	(25,591)	(65,679)	(225,190)	(1,550,011)	0.47
	Tổng	100%								

Nguồn: DSC dự báo



Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

PHŲ LŲC

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CHỈ SỐ VN30 INDEX

Tiêu chí	Cổ phiếu thuộc bộ chỉ số Cổ phiếu không thuộc bộ chỉ số				
Niêm yết	Không trong diện bị cảnh báo Niêm yết trên HOSE > 6 tháng hoặc >3 tháng với top 5 cổ phiếu vốn hóa lớn				
Tỷ lệ free-float	>= 10%	>= 10%			
	Vốn hóa free-float >= 2.000 tỷ đồng	Vốn hóa free-float >= 2.500 tỷ đồng			
Tỷ suất quay vòng	>= 0,04%	>= 0,05%			
KLGD khớp lệnh	>= 100.000 cổ phiếu				
Giá trị giao dịch khớp lệnh	>= 9 tỷ đồng	>= 10 tỷ đồng			
Vốn hóa	Theo thứ tự giảm dần				
Kỳ review	Theo quý				
Kỳ cơ cấu	Nửa năm (tháng 2, tháng 7)				

Nguồn: HSX, DSC tổng hợp

Dự báo review danh mục chỉ số VN30 Q3/2024

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán DSC và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Liên hệ - Trung tâm phân tích DSC

Trương Thái Đạt,

GĐ. Trung tâm Phân tích dat.tt@dsc.com.vn

Tiền Quốc Việt,

Trưởng phòng Phân tích viet.tq@dsc.com.vn

Trần Thanh Vân

Chuyên viên Phân tích van.tt@dsc.com.vn

HỘI SỞ CHÍNH

🗣 Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội

(024) 3880 3456